TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thái Bình;

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Thúy Ng, sinh năm 1979 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà A, khu phố B, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 9 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Thúy Ng trình bày:

Chị Ng và anh H có quen biết nhau một thời gian thì tổ chức đám cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Vĩnh Hưng năm 2012. Sau ngày cưới, hai vợ chồng sinh sống tại khu phố B, thị trấn Vĩnh Hưng,

huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Quá trình chung sống thường xuyên nảy sinh những mâu thuẫn, bất đồng do tính cách không hợp nhau. Do nhận thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với anh H được nữa nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống, chị Ng và anh H có 02 con chung là cháu Đặng Mạnh Đ (nam), sinh ngày 08/3/2002 và cháu Đặng Thảo Ng (nữ), sinh ngày 02/01/2012. Nay chị Ng yêu cầu được nuôi cháu Đặng Thảo Ng và giao cháu Đặng Mạnh Đ cho anh H trực tiếp nuôi. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Thanh H vắng mặt, không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị Ng vẫn cương quyết xin ly hôn với anh H và giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên.

Kết quả xác minh của Tòa án cho thấy: Chính quyền địa phương không nắm được tình trạng mâu thuẫn giữa chị Ng và anh H vì không ai trình báo. Chị Ng làm nghề uốn tóc còn anh H làm ruộng nên đều có thu nhập ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Đối với bị đơn thì chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, còn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Mai Thị Thúy Ng và anh Đặng Thanh H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Hưng nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai người có với nhau 02 con chung. Thông qua lời trình bày của chị Ng thì vợ chồng chị sống không hợp nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình trạng này đã kéo dài nhiều năm nhưng không có cách nào tháo gỡ nên chị Ng muốn được ly hôn. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị Ng thì anh H không thể hiện ý kiến, nhiều lần vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ giữa hai người có mâu thuẫn và anh H không có thiện chí hàn gắn nên đề ghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

Về con chung, chị Ng yêu cầu được nuôi cháu Thảo Ng sinh năm 2012 và đồng ý giao cháu Mạnh Đ, sinh năm 2002 cho anh H nuôi. Xét thấy cháu Đặng Mạnh Đ có nguyện vọng muốn được sống với anh H, chị Ng với anh H cũng không có tranh chấp với nhau về vấn đề nuôi con chung, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng về vấn đề nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Thanh H có nơi cư trú tại khu phố B, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Đặng Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Ng và anh H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Ng cho rằng trong quá trình chung sống, giữa chị và anh H tính tình không hợp nhau nên xảy ra bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài không có biện pháp tháo gỡ, hiện tại chị Ng không còn tình cảm với anh H và cương quyết xin ly hôn để chấm dứt cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc. Theo chị Ng trình bày thì chị và anh H đã ly thân nhau cách nay hơn 4 tháng. Phía anh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa không thể hiện ý kiến. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh H và chị Ng hàn gắn tình cảm nhưng anh H không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Ng. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ng đồng ý giao con chung Đặng Mạnh Đ, sinh năm 2002 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, nguyện vọng của em Đ cũng muốn được sống với anh H; Chị Ng yêu cầu được nuôi cháu Đặng Thảo Ng, sinh năm 2012. Xét thấy giữa chị Ng và anh H không có tranh chấp về vấn đề nuôi con chung nên việc giao con chung theo ý kiến và yêu cầu của chị Ng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do anh H và chị Ng không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị Thúy Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Thúy Ng về việc xin ly hôn với anh Đặng Thanh H.

1.1.Về hôn nhân: Chị Mai Thị Thúy Ng được ly hôn với anh Đặng Thanh H.

1.2.Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đặng Mạnh Đ (nam), sinh ngày 08/3/2002 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao con chung tên Đặng Thảo Ng (nữ), sinh ngày 02/01/2012 cho chị Mai Thị Thúy Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do cả chị Ng và anh H đều không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.Về án phí: Chị Mai Thị Thúy Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004948 ngày 18/9/2018 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, được

quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND Thị trấn Vĩnh Hưng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Yến Linh